

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định thu các khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tư pháp
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phí và Lệ Phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/ 12 /2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIII - Kỳ họp thứ 4" Về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và lệ phí";

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5172/TTr-STC ngày 21/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định thu các khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tư pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

- Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Phụ lục I kèm theo;
- Phí đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phụ lục II kèm theo;
- Lệ phí hộ tịch tại Phụ lục III kèm theo;

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Đơn vị thu các loại phí, lệ phí có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai mức thu phí, lệ phí tại các điểm thu phí, lệ phí; Tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền thu phí, lệ phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2017 và thay thế các Quyết định số 3385/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 “Về việc quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh”; Quyết định số 3383/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 “Về việc quy định Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh”; Quyết định số 3377/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 “Về việc quy định thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 173/2014/NQ-HĐND ngày 12/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh” và Quyết định số 3308/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 “Về việc quy định mức thu lệ phí hộ tịch, đăng ký cư trú và bãi bỏ quy định thu lệ phí chứng minh nhân dân” của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm thông tin;
- V0, V1-5, TM;
- Lưu: VT, TM4.

30 bản, QĐ 361-6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

PHỤ LỤC I:

Quy định thu Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

(Kèm theo Quyết định số 4280/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh)

I. Mức thu

Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án)	đồng/trường hợp	30.000

II. Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu phí:


- Đơn vị thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất được trích để lại 100% số tiền thu phí.

PHỤ LỤC II:

Quy định thu Phí đăng ký giao dịch bảo đảm

(Kèm theo Quyết định số 4280/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh)

I. Mức thu



STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	đ/hồ sơ	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	đ/hồ sơ	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	đ/hồ sơ	60.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	đ/hồ sơ	20.000

II. Tỷ lệ trích để lại cho đơn vị thu phí:

- Đơn vị thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm được trích để lại 85% số tiền thu phí.



PHỤ LỤC III:
Quy định thu Lệ phí hộ tịch

(Kèm theo Quyết định số 4280/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp xã		
-	Khai sinh	đồng/trường hợp	5.000
-	Kết hôn	đồng/trường hợp	20.000
-	Khai tử	đồng/trường hợp	5.000
-	Nhận cha, mẹ, con	đồng/trường hợp	10.000
-	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	đồng/1 bản sao	2.000
-	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi, bổ sung hộ tịch	đồng/trường hợp	10.000
-	Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	đồng/trường hợp	10.000
-	Ghi vào Sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch của cá nhân theo bản án, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	đồng/trường hợp	5.000
-	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	đồng/trường hợp	5.000
2	Đăng ký hộ tịch tại UBND cấp huyện		
-	Khai sinh	đồng/trường hợp	50.000
-	Kết hôn		
	+ Đăng ký kết hôn:	đồng/trường hợp	500.000
	+ Đăng ký lại kết hôn:	đồng/trường hợp	1.000.000
-	Khai tử	đồng/trường hợp	50.000
-	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	đồng/1 bản sao	5.000
-	Giám hộ, chấm dứt giám hộ	đồng/trường hợp	50.000
-	Nhận cha, mẹ, con	đồng/trường hợp	1.000.000
-	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	đồng/trường hợp	25.000
-	Ghi vào Sổ hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đồng/trường hợp	50.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
-	Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác	đồng/trường hợp	50.000
3	<p>- Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Đăng ký khai sinh, khai tử đúng hạn; giám hộ, chấm dứt giám hộ; kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước, thực hiện tại UBND cấp xã; đăng ký khai sinh đúng hạn, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thực hiện tại UBND cấp xã ở khu vực biên giới</p>		Miễn thu